

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2021/DS-ST

Ngày: 29/12/2021

Về vụ: “*Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- * *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Ngọc Hoan.
- * *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phạm Ngọc Điều và ông Đặng Hoàng Phòng.
- * *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vào ngày 29/12/2021, tại trụ sở TAND thị xã Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2020/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1966; địa chỉ: Khu phố A, phường Hòa V, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1974; địa chỉ: Khu phố B, phường Hòa V, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Đông S, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu phố C, phường Hòa V, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Vào ngày 12/3/2017 bà D có nhờ bà T vay dùm bằng miệng số tiền 30.152.000đ để mua 30 con heo, số ký heo 753,8kg, giá heo 40.000đ/kg với lãi suất ngân hàng là 0,7% mỗi tháng là 200.000đ tiền lãi. Còn tiền gốc bà D hứa khi bán heo sẽ trả đủ, tiền lãi trả theo hàng tháng và đã trả hai tháng được 400.000đ (*từ 12/3/2017 đến 12/5/2017*). Khi bà D bán heo thua lỗ nên xin trả dần tiền gốc, còn tiền lãi không thực hiện trả như thỏa thuận, cứ vài tháng mới trả một lần. Khi tính nợ chót sổ thì bà D có ghi vào sổ bà T còn nợ 14.375.000đồng, đến ngày 05/01/2020 bà D trả bà T được 3.800.000đồng, sau đó không trả nữa, nay bà T yêu cầu bà D trả đủ số tiền nợ còn lại 10.575.000đồng không yêu cầu tính lãi.

* *Bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:*

Thực tế tiền này bà D không vay như bà T trình bày mà trước đây bà D có quan hệ mua bán thức ăn chăn nuôi với bà T, giữa hai bên trong quá trình mua bán

có ghi vào sổ sách của bà T. Khi tính nợ thực tế bà D có ghi vào sổ bà T còn nợ số tiền 14.375.000đ như bà T trình bày là đúng; nhưng bà D đã trả cho bà T một lần vào 05/01/2020 số tiền 3.800.000đ và một lần bà D có ghi vào sổ của bà T “*lộn đã trả anh S 5 triệu*”. Nay bà D yêu cầu bà T cho xem sổ mua bán cám và thuốc trị bệnh gia cầm giữa hai bên, nếu chữ viết của bà D thì bà trả tiền, còn chữ viết của bà Thù viết thì phải trả lại tiền cho bà D từ trước đến nay đã trả cho bà T khi tính trừ nợ còn thừa. Sau khi bà D xem sổ thì toàn bộ chữ viết của bà T, nên bà D không chấp nhận trả số nợ cho bà T. Đề nghị tòa xem xét giải quyết theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Đông S trình bày:
Ông không nhận số tiền 5.000.000đồng do bà D trả.

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[2]. Về nội dung: Bị đơn bà D thừa nhận có ghi vào sổ bà T còn nợ số tiền 14.375.000đồng, nhưng cho rằng tiền này là nợ do quá trình mua thức ăn và thuốc trị bệnh cho gia cầm đã trả cho bà T vào ngày 05/01/2020 số tiền 3.800.000đ, trả cho ông S chồng bà T 5.000.000đ và các lần khác đã trả đủ cho bà T. Nhưng nguyên đơn bà T chỉ thừa nhận trả được 3.800.000đồng, ông S không thừa nhận bà D đã trả cho ông 5.000.000đ; nhưng bà D không có chứng cứ nào chứng minh cho việc đã trả tiền nợ cho bà T.

Xét việc bị đơn đã nợ số tiền vay của nguyên đơn mà không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm hợp đồng; mặc khác cho rằng đã trả đủ cho nguyên đơn, nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Nên HĐXX không có cơ sở để xem xét. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán nợ là có cơ sở phù hợp với “*giấy nhận nợ*”, phù hợp quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn Nguyễn Thị D phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền nợ còn lại 10.575.000đồng (*Mười triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

[3]. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về khoản nợ phải trả. Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí, nên hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35, Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn bà Nguyễn Thị D phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị T số tiền vay còn nợ 10.575.000đồng (*Mười triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí:

Bị đơn bà Nguyễn Thị D phải chịu 528.500 đồng (*Năm trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại 326.000đồng (*Ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003545 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, THADS thị xã Đông Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoan

